

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024
V/v: “Tranh chấp
hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy H

Ông Nguyễn Việt T

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm V - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Xóm C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Xóm C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phùng Thị T là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại UBND xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, trước khi kết hôn được

tự do tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu xóm C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh P. Đến khoảng tháng 6/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, anh L thường xuyên đánh đập chị nên vợ chồng đã ly thân từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T đề nghị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là cháu Hoàng Minh P, sinh ngày 13/10/2015, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh P và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Phùng Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã triệu tập bị đơn là anh Hoàng Văn L nhiều lần nhưng anh L từ chối nhận Thông báo, giấy báo và các văn bản của Tòa án và không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Ngày 12/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xác định như sau: Chị T và anh L đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại UBND xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với nhau cùng gia đình anh L. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T – anh L là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau nên vợ chồng ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn đối với anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là cháu Hoàng Minh P, sinh ngày 13/10/2015, hiện đang ở với chị T, nếu chị T và anh L ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã cố tình vắng mặt vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.
- Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh P, sinh ngày 13/10/2015. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.
- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là anh Hoàng Văn L có nơi cư trú tại Khu xóm C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn là chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn L vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị T: Chị T và anh L trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau. Chị T và anh L đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa nên chị T xin ly hôn với anh L. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L tại nơi cư trú ngày 12/12/2023 tại xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xác định: Trong quá trình chung sống chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L có xảy ra mâu thuẫn. Chị T anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Trên thực tế cuộc hôn nhân giữa chị T

và anh L không còn tồn tại. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị T và anh L không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Anh L đã biết việc xin ly hôn của chị T đối với anh nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt chứng tỏ anh L không có ý muốn hàn gắn tình cảm gia đình để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là cháu Hoàng Minh P, sinh ngày 13/10/2015. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh P. Anh L không đến Tòa án làm việc; Đồng thời cháu P hiện nay đang ở với chị T cũng có nguyện vọng ở với mẹ do đó xét thấy việc giao cháu Hoàng Minh P cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Minh P cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Phùng Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh P, sinh ngày 13/10/2015 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Anh Hoàng Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0008232 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ án phí.

[5]. Chị Phùng Thị T và anh Hoàng Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- UBND xã S;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt D